TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 48/2022/HSST Ngày 21 tháng 4 năm 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chi

Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn T,** Sinh năm: 1993. Tên gọi khác: Không. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 39, ngách AB, ngõ A, đường HQ, phường HTV, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Đoàn Văn Th (Tên gọi khác: T), sinh năm: 1970; Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm: 1969; Anh, chị em ruột: có 2, bị cáo là thứ 2. Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1995. Con: Có 01 con sinh năm 2017. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/6/2007 bị Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 10/11/2008 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi "Cưỡng đoạt tài sản".

+ Bản án số 89/2008/HSST ngày 10/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Cướp tài sản".

+ Bản án số 134/2010/HSST ngày 07/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và tổng hợp hình phạt của bản án số 89/2008/HSST ngày 10/6/2008, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 03 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí, tiền phạt.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số nhà 39, ngách AB, ngõ A, đường HQ, phường HTV, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Tạ Quang T3, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Số nhà 24B, ngách 001, ngõ A, đường NCH, phường TNH, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn HC, xã TA, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

1. Anh Tạ Văn Ch, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ki ốt số A0, bến xe khách B, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn T, sinh năm 1993, trú tại Số nhà 39, ngách AB, ngõ A, đường HQ, phường HTV, thành phố Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 10/2021 tại thành phố Bắc Giang, T quen biết người đàn ông tên N, sinh năm 1986 ở thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. T hỏi N địa chỉ mua ma túy kẹo, ke thì được N giới thiệu và cho số điện thoại của người phụ nữ tên T1, là người cùng quê với N có bán ma túy. T sử dụng số điện thoại 0971001993 liên hệ với T1 qua số điện thoại 0842651038 để hỏi mua ma túy, T1 đồng ý và hẹn khi nào có ma túy sẽ báo lại. Cuối tháng 10/2021, T1 gọi điện thoại cho T báo là có ma túy, T đặt mua 6.000.000 đồng tiền ma túy kẹo và 5.000.000 đồng tiền ma túy ke. T1 yêu cầu T chuyển tiền qua xe khách trước nên T đóng 11.000.000 đồng vào hộp giấy kín rồi đem đến bến xe khách Bắc Giang gửi về Điện Biên cho T1. T không nhớ rõ thông tin nhà xe mà T gửi tiền. Khoảng 15 giờ ngày 02/11/2021, T được nhà xe Kỳ Tài gọi ra lấy hàng từ Điện Biên gửi về. Sau khi nhận hàng là một hộp catton, T đem về nhà và mở ra kiểm tra thì thấy bên trong chứa: 01 túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng 50 viên ma túy kẹo và 02 túi nilon đựng ma túy ke. T kiểm tra thấy chất lượng ma túy không đảm bảo nên đã gọi điện thông báo cho T1 để hoàn trả ma túy. T1 đồng ý và bảo T chuyển lại ma túy theo đường xe khách cho T1, T1 sẽ trả lại tiền sau. Số ma túy trên, T để vào một hộp đựng kính có lót giấy ăn bên trên và dưới hộp, sau đó đặt vào trong hộp catton màu xám có nắp đậy, trên mặt của nắp đậy có chữ MIKENCO màu đỏ, chèn xung quanh hộp đựng kính bằng sổ hướng dẫn và vỏ phong bì (có ký hiệu của ngân hàng MB), rồi lấy băng dính trắng quấn xung quanh hộp catton, lấy giấy trắng ghi tên tuổi địa chỉ và số điện thoại của T1 dán lên mặt hộp. Khoảng 15 giờ ngày 04/11/2021, T nhờ vợ là Nguyễn Thị Ph gọi Shiper (người giao hàng) đến để gửi gói hàng ra bến xe khách Bắc Giang để gửi đi Điện Biên. Ph sử dụng số điện thoại 0971195393 gọi vào số 0961605665 của người giao hàng tên Tạ Quang T3, sinh năm 2001 trú tại số 24B, ngách 001, ngõ A, đường NCH, phường TNH, thành phố Bắc Giang

để chuyển gói hàng mà T nhờ gửi. Khi T3 đến, T cho hộp catton vào túi nilon màu trắng có quai xách rồi đem ra đưa cho T3 tại trước ngõ 102 và trả cho T3 20.000 đồng tiền công. T3 đem hàng đến bến xe khách Bắc Giang giao cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 trú tại thôn HC, xã TA, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên là phụ xe Kỳ Tài. Sau khi nhận hàng, Đ liên hệ người nhận nhưng không liên lạc được và thấy có dấu hiệu bất thường nên đã cùng anh Tạ Văn Ch, sinh năm 1977 trú tại ki ốt số A0 thuộc Bến xe khách B kiểm tra gói hàng, thấy nghi là ma túy nên đã báo Công an. Công an đã thu giữ:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng có quai xách, bên trong đựng 01 (một) hộp giấy (có nắp đậy) màu đen trắng, trên nắp hộp có dán tờ giấy màu trắng (ký hiệu A) có ghi số "0842651038" và chữ "TP.Điện Biên", "SĐT: 0842651038", TÊN: T3", trên nắp hộp có chữ MIKENCO màu đỏ, bên trong đựng:

+ 01 (một) hộp có nắp gập màu đen, bên trong đựng gói giấy ăn màu vàng gói 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng: nhiều viên nén màu xám (không kiểm đếm số lượng).

+ 02 (hai) túi nilon màu trắng đều có đặc điểm một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng.

+ 04 (bốn) vỏ phong bì đều có chữ "MB".

+ 02 (hai) quyển sổ hướng dẫn có chữ "MB".

Số vật chứng trên được niêm phong trong một hộp bìa catton có đóng dấu tròn đỏ của Công an phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang và có chữ kí của những người tham gia niêm phong, lập biên bản niêm phong kèm theo.

Quá trình điều tra, anh Đ nhận dạng được Tạ Quang T3 là người giao hàng đến gửi gói hàng nghi là ma túy. T3 đã giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI: 356739085352675 đã qua sử dụng gắn sim 0961605665 để phục vụ điều tra. Anh T3 nhận dạng được Đoàn Văn T là người gửi gói hàng trên, người gọi giao hàng là một giọng nữ.

Ngày 05/11/2021, cơ quan điều tra khám xét nơi ở của T tại Số nhà 39, ngách AB, ngõ A, đường HQ, phường HTV, thành phố Bắc Giang, thu giữ:

+ 01 Điện thoại Iphone 11 Pro Max màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 353898108579723, kiểm tra điện thoại số thuê bao 0971001993 của T có cuộc gọi đến của số 0971195393;

+ 01 tờ giấy 01 mặt có hình, 01 mặt màu trắng có viết nội dung: "0842651038 TB Điện Biên SĐT: 0842651038 TÊN: T1" được thu trong sọt rác dưới bàn trang điểm trong phòng ngủ tầng lệch, được cho vào trong 01 phong bì thư ký hiệu "KX1"; 03 vỏ túi nilon màu trắng đều có một đầu có rãnh khóa nhựa trong đó có 02 hai vỏ túi một đầu có viền màu đỏ bên trong các túi đều bám dính chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ trong sọt rác dưới bàn trang điểm trong phòng ngủ tầng lệch của vợ chồng T, Ph. Tất cả được cho vào trong 01 phong bì thư ký hiệu "KX2" niêm phong dán kín.

+ 01 vỏ hộp đựng kính màu xám thu giữ tại gầm bàn để máy tính; 02 vỏ hộp giấy đều có màu đen trắng, có nắp đậy trên mặt nắp hộp có chữ MIKENCO màu đỏ được phát hiện thu giữ tại vách kệ tủ quần áo; 02 hai túi ni lon màu trắng đều có quai xách trong đó trên 01 mặt của 01 túi có chữ "Phương Mục"

màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng có 01 cúc bấm màu đen để tại dưới chân đầu giường ngủ cạnh tủ quần áo, đều ở trong phòng ngủ của vợ chồng T; 03 vỏ túi ni lon đều có 01 đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ được phát hiện thu giữ trong sọt rác trước cửa nhà vệ sinh tầng 2 của nhà.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh đã qua sử dụng số IMEI sim mặt trước 353958102191220, số IMEI sim mặt sau: 353958102210335.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng nghi ma túy. Tại kết luận giám định số 1759/KL-KTHS ngày 06/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *"Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ: Các viên nén màu xám là ma túy, có tổng khối lượng 24,937 gam, loại MDMA. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 17,178 gam, loại Ketamine".*

Trưng cầu giám định đối với chữ viết trên tờ giấy ký hiệu A dán trên nắp hộp giấy màu đen. Tại kết luận số 1799/KL-KTHS ngày 11/11/2021 kết luận: "*Chữ viết trên T liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Đoàn Văn T trên các T liệu mẫu (ký hiệu M1 đến M6)* ***là do cùng một người viết ra***".

Cơ quan điều tra đã cho T xác định vị trí và thực nghiệm lại hành vi, xác định vị trí để hộp cat ton, vị trí thùng rác vứt hộp cat ton bên trong đựng ma túy, vị trí T ngồi kiểm tra ma túy, diễn tả lại hành vi gói hàng, giao hàng cho anh T3. T đã đã thực nghiệm, diễn lại toàn bộ hành vi của mình.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Đoàn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Đoàn Văn T từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ hộp đựng kính màu xám; 02 vỏ hộp giấy đều có màu đen trắng có nắp đậy, trên mặt của nắp đậy có chữ MIKENCO màu đỏ; 02 túi màu trắng đều có quai xách trong đó trên một mặt của túi có chữ "Phương Mục" màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng có 02 cúc bấm màu đen; 01 hộp cat tôn

niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 túi niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 phong bì thư niêm phong ký hiệu "KX1"; "KX2".

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI 353898108579723 của bị cáo T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, năn năn, hối cải. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo và chấp hành tốt pháp luật để sớm về với gia đình, xã hội.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị Ph khai nhận chị có được chồng là bị cáo T gọi điện nhờ gọi cho Shiper đến nhận hàng để đi giao cho nhà xe, chị không biết đó là hàng gì, nay đã được cơ quan điều tra trả lại T sản là chiếc điện thoại, không có ý kiến gì khác, không tranh luận gì.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan khác, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận giám định số 1759/KL-KTHS ngày 06/11/2021 đối với vật chứng thu giữ nghi là ma túy được giám định *"Trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ: Các viên nén màu xám là ma túy, có tổng khối lượng 24,937 gam, loại MDMA. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 17,178 gam, loại Ketamine".*

Trên cơ sở lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng cùng các T liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Đoàn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, cuối tháng 10 năm 2021 T đã liên lạc qua điện thoại đặt mua 11.000.000 đồng ma túy loại kẹo, ke của một người phụ nữ

tên T1 ở thành phố Điện Biên, mục đích để sử dụng. Ngày 02/11/2021 tại bến xe Bắc Giang, T nhận được số ma túy người phụ nữ tên T1 đóng gói gửi qua nhà xe chạy tuyến xe Điện Biên – Bắc Giang. Sau khi nhận được ma túy, T đã mang về nhà ở Số nhà 39, ngách AB, ngõ A, đường HQ, phường HTV, thành phố Bắc Giang. T kiểm tra thấy có 01 túi nilon một đầu rãnh khóa nhựa, bên trong đựng 50 viên ma túy kẹo và 02 túi nilon đựng ma túy ke và thấy chất lượng không đảm bảo, pha tạp chất nên điện thoại thông báo trả. Ngày 04/11/2021 T để số ma túy trên vào trong một hộp đựng kính có lót giấy ăn bên trên và dưới hộp, đặt vào trong hộp cat ton màu xám có nắp đậy, chèn xung quanh hộp đựng kính bằng sổ hướng dẫn và phong bì có ký hiệu của ngân hàng MB rồi lấy bằng dính quấn xung quanh hộp cát tôn, lấy giấy trắng ghi tên tuổi địa chỉ, số điện thoại của người tên T dán lên hộp. Sau đó T gọi người chuyển phát đến nhận hàng để gửi cho xe khách tuyến Điện Biên - Bắc Giang tại bến xe Khách Bắc Giang, mục đích trả lại cho người bán thì bị nhà xe phát hiện và báo công an thu giữ số ma túy. Khối lượng ma túy T tàng trữ là: Các viên nén màu xám có tổng khối lượng 24,937 gam, loại ma túy MDMA. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, có tổng khối lượng 17,178 gam, loại Ketamine". Tổng khối lượng của hai chất ma túy trên là 42,115gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đe dọa sức khỏe, tính mạng con người, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Với hành vi tàng trữ trái phép hai loại chất ma túy, khối lượng mỗi loại như trên thì hành vi của bị cáo đã phạm vào quy định tại điểm h khoản 3 điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này"*. Như vậy, bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, hai lần bị xử phạt cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản; 02 lần bị Tòa án xét xử về tội Cướp tài sản và cướp giật tài sản, đã được xóa án tích, nên không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS và bị cáo đã đầu thú nên được áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy hành vi phạm

tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng để răn đe, ngăn ngừa các hành vi, tội phạm về ma túy đang ngày càng gia tăng trong đời sống xã hội hiện nay. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 42,115 gam, chênh lên so với số lượng ma túy theo quy định ở đầu khung hình phạt không lớn, bị cáo ăn năn, hối cải, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên HĐXX xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo mức hình phạt kiểm sát viên đề xuất là phù hợp.

[4].Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo hiện có điều kiện để thi hành án về án phí, tiền phạt nên áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo đề xuất của kiểm sát viên, mức phạt bằng 20.000.000 đồng.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số vật chứng là mẫu vật ma túy hoàn lại sau khi giám định và các vật chứng khác đã thu giữ gồm: Số viên nén màu xám có tổng khối lượng 24,821gam, loại ma túy MDMA; Chất tinh thể màu trắng, loại Ketamine, có khối lượng 17,082 gam, 04 vỏ phong bì có chữ MB; 02 quyển sổ hướng dẫn có chữ "MB", tất cả được để trong một hộp bìa cát tông có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 vỏ hộp đựng kính màu xám; 02 vỏ hộp giấy đều có màu đen trắng, có nắp đậy trên mặt nắp có chữ MIKENCO màu đỏ; 02 túi nilon màu trắng đều có quai xách trong đó trên một mặt túi có chữ "Phương Mục" màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng có 02 cúc bấm màu đen; 02 phong bì thư niêm phong ký hiệu "KX1"; "KX2"; 01 túi niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là những đồ vật bị cáo sử dụng làm công cụ, dụng cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, bị cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI 353898108579723 thu của bị cáo Đoàn Văn T, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, đây là T sản có giá trị nên tịch thu sung công.

[6]. Đối với chị Nguyễn Thị Ph là vợ bị cáo T, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, ngày 04/11/2021 Ph được T nhờ gọi shiper giao hộ gói hàng nhưng Ph không biết T gửi hàng gì, gửi cho ai và không biết T mua ma túy trên cất giấu, đóng gói, gửi trả như thế nào. Đối với số điện thoại 0971195393 được lắp vào điện thoại Nokia, Ph sử dụng sau đó đã làm mất, cơ quan điều tra đã tra cứu xác minh người đăng ký mang tên Lê Chí Ng, sinh năm 1989 trú tại thôn G, xã VA, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, hiện Ng không có mặt tại nơi cư trú. Kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh của Ph sử dụng, không có căn cứ chứng minh có liên quan đến hành vi phạm tội của T, cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại trên cho chị Ph. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định không có căn cứ xử lý đối với chị Ph về hành vi vi phạm pháp luật hình sự, HĐXX xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên T1 và người đàn ông tên N ở Điện Biên, T khai đã giới thiệu và bán ma túy cho T, tuy nhiên T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Số điện thoại liên lạc với T1, T đã cung cấp là 0842651038, cơ quan điều tra đã xác minh tại Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam, kết quả xác định khách hàng đăng ký sử dụng thuê bao là anh Phạm Văn T2, sinh ngày 02/01/1985 trú tại tổ 4 NT, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nhưng kết quả, xác minh, làm việc với anh T2, anh không biết, không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, không quen biết gì với T hay bất kỳ người phụ nữ nào tên T1 ở thành phố Điện Biên Phủ. Do đó, cơ quan điều tra xác định không có căn cứ xác minh, làm rõ những đối tượng trên, HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với anh Tạ Quang T3 làm nghề shiper tự do, kết quả điều tra cũng như thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa cho thấy khi anh T3 nhận hàng của T giao cho nhà xe, anh T3 không biết là ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, HĐXX xét thấy là đúng. Cơ quan điều tra đã trả điện thoại Iphone X cho anh T3 và anh không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với nhà xe Kỳ Tài có hành vi nhận gói hàng là ma tuý từ Điện Biên về giao cho T nhưng kết quả điều tra xác định nhà xe cũng như các nhân viên lái xe, phụ xe không biết bên trong gói hàng là ma tuý nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý, HĐXX thấy là phù hợp quy định của pháp luật.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 21, 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Bị cáo và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh, mức hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 điều 106; điều 135, điều 136, điều 331, điều 332, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2021.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số mẫu vật ma túy hoàn lại sau khi giám định và các vật chứng thu giữ khác gồm: Số viên nén màu xám có tổng khối lượng 24,821gam, loại ma túy MDMA; Chất tinh thể màu trắng, loại Ketamine, có khối lượng 17,082 gam; 04 vỏ phong bì có chữ MB; 02 quyển sổ hướng dẫn có chữ "MB", tất cả được để trong một hộp bìa cát tông có dấu niêm phong của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định; 01 vỏ hộp đựng kính màu xám; 02 vỏ hộp giấy đều có màu đen trắng, có nắp đậy trên mặt nắp có chữ MIKENCO màu đỏ; 02 túi nilon màu trắng đều có quai xách trong đó trên một mặt túi có chữ "Phương Mục" màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng có 02 cúc bấm màu đen; 02 phong bì thư niêm phong ký hiệu "KX1"; "KX2"; 01 túi niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI 353898108579723 của bị cáo Đoàn Văn T.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang
- VKSND TP Bắc Giang
- Chi cục THADS TP Bắc Giang
- Công an TP Bắc Giang
- Sở Tư pháp Tỉnh Bắc Giang
- Những người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng